

Số: /QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 17 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã Hòa Bình

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 691/TTr-SCT ngày 14/3/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (03 TTHC cấp tỉnh, 05 TTHC cấp huyện); thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung (03 TTHC cấp tỉnh; 01 TTHC cấp huyện); thủ tục hành chính bị bãi bỏ (06 TTHC cấp tỉnh; 01 TTHC cấp xã) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (địa chỉ: <https://csdl.dichvucong.gov.vn>); Cổng

Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <https://dichvucong.hoabinh.gov.vn>), Cổng Thông tin điện tử tỉnh (hoabinh.gov.vn); Trang Thông tin điện tử của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình (địa chỉ: <https://socongthuong.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>) và các cơ quan có liên quan.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này bãi bỏ các quy định công bố đối với các thủ tục hành chính tại Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình (bao gồm các mã số TTHC: 2.000621.000.00.00.H28; 2.000643.000.00.00.H28; 2.000638.000.00.00.H28); Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hòa Bình (bao gồm các mã số TTHC: 2.001640.000.00.00.H28; 2.001607.000.00.00.H28; 2.001587.000.00.00.H28); Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tỉnh Hòa Bình (bao gồm mã số TTHC: 2.000184.000.00.00.H28).

**Điều 3.** Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện kể từ ngày ký.

## **Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Khoa học và Công nghệ:
  - Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo quy định;
  - Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.
3. Ủy ban nhân dân cấp huyện niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện và Trang Thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.25b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**

**Phụ lục I.****DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÒA BÌNH***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)***Phần I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****I. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVCTT	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>TTHC CẤP TỈNH</b>						
1	1.013398.H28	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	1.013399.H28	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVCTT	Căn cứ pháp lý
3	1.013400.H28	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
<b>B</b>	<b>TTHC CẤP HUYỆN</b>						
1	2.002742.H28	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	2.002743.H28	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	2.002744.H28	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVCTT	Căn cứ pháp lý
		phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện					số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
4	2.002745.H28	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
5	2.002746.H28	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

## II. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính/ Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Mức độ DVCTT	Căn cứ pháp lý
A	TTHC CẤP TỈNH					

1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.001322.000.00.00.H28	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.001292.000.00.00.H28	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 2.001300.000.00.00.H28	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hòa Bình	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
<b>B</b>	<b>TTHC CẤP HUYỆN</b>					
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện 1.000473.000.00.00.H28	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không	Toàn trình	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

### III. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>TTHC cấp tỉnh</b>				
1	2.000621.000.00.00.H28	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Điện	Sở Công Thương
2	2.000643.000.00.00.H28	Cấp lại thẻ an toàn điện	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Điện	Sở Công Thương
3	2.000638.000.00.00.H28	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Điện	Sở Công Thương
4	2.001640.000.00.00.H28	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ	- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh



		chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)			
5	2.001607.000.00.00.H28	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
6	2.001587.000.00.00.H28	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>II</b>	<b>TTHC CẤP XÃ</b>				

1	2.000184.000.00.00.H28	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	Ủy ban nhân dân cấp xã
---	------------------------	--	---	--------------------------------	------------------------

**Phần II****QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Thủ tục hành chính mới ban hành</b>			
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
<b>Thủ tục 1: Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>			
Bước 1	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý năng lượng - Sở Công Thương.	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Lãnh đạo Sở	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Tờ trình Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. Văn thư đóng dấu, phát hành gửi UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	18,5 ngày
Bước 4	Công chức Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ do Sở Công Thương trình UBND tỉnh chuyển lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực; Lãnh đạo UBND tỉnh	- Xem xét hồ sơ của chủ sở hữu công trình báo cáo thẩm định của Sở Công Thương; Xem xét ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp. - Trường hợp không phê duyệt: Trả lời chủ bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 6	Công chức một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển trả kết quả cho công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 7	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày, trong đó:</b>			

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>- Sở Công Thương: 20 ngày;</b>		<b>- UBND tỉnh: 05 ngày.</b>	
<b>Thủ tục 2: Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>			
Bước 1	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý năng lượng - Sở Công Thương.	
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Lãnh đạo Sở	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Tờ trình Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. Văn thư đóng dấu, phát hành gửi UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	18,5 ngày
Bước 4	Công chức Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ do Sở Công Thương trình UBND tỉnh chuyển lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực; Lãnh đạo UBND tỉnh	- Xem xét hồ sơ của chủ sở hữu công trình báo cáo thẩm định của Sở Công Thương; Xem xét ban hành Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. - Trường hợp không phê duyệt: Trả lời chủ bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 6	Công chức một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển trả kết quả cho công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 7	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày, trong đó:</b>			
<b>- Sở Công Thương: 20 ngày.</b>			

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>- UBND tỉnh: 05 ngày.</b>			
<b>Thủ tục 3: Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b>			
Bước 1	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý năng lượng - Sở Công Thương.	
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Lãnh đạo Sở	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Tờ trình Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. Văn thư đóng dấu, phát hành gửi UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	18,5 ngày
Bước 4	Công chức Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ do Sở Công Thương trình UBND tỉnh chuyển lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực; Lãnh đạo UBND tỉnh	- Xem xét hồ sơ của chủ sở hữu công trình báo cáo thẩm định của Sở Công Thương; Xem xét ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện. - Trường hợp không phê duyệt: Trả lời chủ bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 6	Công chức một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển trả kết quả cho công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 7	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày, trong đó:</b> <b>- Sở Công Thương: 20 ngày.</b>			

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>- UBND tỉnh: 05 ngày.</b>			
<b>II. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>			
<b>Thủ tục 1: Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>			
Bước 1	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn, UBND cấp huyện giải quyết	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp huyện	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. Văn thư đóng dấu, phát hành. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	28,5 ngày
Bước 4	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày, trong đó:</b> <b>- UBND cấp huyện: 30 ngày.</b>			

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Thủ tục 2: Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>			
Bước 1	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn, UBND cấp huyện giải quyết	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp huyện	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. Văn thư đóng dấu, phát hành.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.</li> <li>- Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</li> </ul>	28,5 ngày
Bước 4	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày, trong đó:</b> <b>- UBND cấp huyện: 30 ngày.</b>			

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Thủ tục 3: Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>			
Bước 1	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn, UBND cấp huyện giải quyết	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp huyện	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Quyết định phê duyệt Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. Văn thư đóng dấu, phát hành.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.</li> <li>- Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</li> </ul>	28,5 ngày
Bước 4	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày, trong đó:</b> <b>- UBND cấp huyện: 30 ngày.</b>			



Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Thủ tục 4: Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>			
Bước 1	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn, UBND cấp huyện giải quyết	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp huyện	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. Văn thư đóng dấu, phát hành.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.</li> <li>- Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</li> </ul>	23,5 ngày
Bước 4	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày, trong đó:</b> <b>- UBND cấp huyện: 25 ngày</b>			
<b>Thủ tục 5: Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện</b>			
Bước 1		Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn, UBND cấp huyện giải quyết	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp huyện	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Quyết định phê duyệt Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. Văn thư đóng dấu, phát hành.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.</li> <li>- Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</li> </ul>	28,5 ngày
Bước 4	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày, trong đó:</b>			
<b>- UBND cấp huyện: 30 ngày</b>			
<b>TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>			
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
<b>Thủ tục 1: Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh</b>			

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý năng lượng - Sở Công Thương.	0,5 ngày
	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Lãnh đạo Sở	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Tờ trình Quyết định phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. Văn thư đóng dấu, phát hành gửi UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	23,5 ngày
Bước 4	Công chức Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ do Sở Công Thương trình UBND tỉnh chuyển lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực; Lãnh đạo UBND tỉnh	- Xem xét hồ sơ của chủ sở hữu công trình báo cáo thẩm định của Sở Công Thương; Xem xét ban hành Quyết định phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. - Trường hợp không phê duyệt: Trả lời chủ bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 6	Công chức một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển trả kết quả cho công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 7	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày, trong đó:</b> <b>- Sở Công Thương: 25 ngày.</b> <b>- UBND tỉnh: 05 ngày.</b>			
<b>Thủ tục 2: Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh</b>			

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý năng lượng - Sở Công Thương.	0,5 ngày
		Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Lãnh đạo Sở	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Tờ trình Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. Văn thư đóng dấu, phát hành gửi UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	23,5 ngày
Bước 4	Công chức Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ do Sở Công Thương trình UBND tỉnh chuyển lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực; Lãnh đạo UBND tỉnh	- Xem xét hồ sơ của chủ sở hữu công trình báo cáo thẩm định của Sở Công Thương; Xem xét ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện. - Trường hợp không phê duyệt: Trả lời chủ bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 6	Công chức một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển trả kết quả cho công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 7	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày, trong đó:</b> <b>- Sở Công Thương: 25 ngày.</b> <b>- UBND tỉnh: 05 ngày.</b>			
<b>Thủ tục 3: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh</b>			

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý năng lượng	Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý năng lượng - Sở Công Thương.	0,5 ngày
		Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo Phòng Quản lý năng lượng; Lãnh đạo Sở	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Tờ trình Quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. Văn thư đóng dấu, phát hành gửi UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo Sở ký. - Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	18,5 ngày
Bước 4	Công chức Một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ do Sở Công Thương trình UBND tỉnh chuyển lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực; Lãnh đạo UBND tỉnh	- Xem xét hồ sơ của chủ sở hữu công trình báo cáo thẩm định của Sở Công Thương; Xem xét ban hành Quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện. - Trường hợp không phê duyệt: Trả lời chủ bằng văn bản và nêu rõ lý do.	4 ngày
Bước 6	Công chức một cửa Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển trả kết quả cho công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 7	Công chức Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày, trong đó:</b> <b>- Sở Công Thương: 20 ngày.</b> <b>- UBND tỉnh: 05 ngày.</b>			
<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>			

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Thủ tục 1: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện</b>			
Bước 1	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; nhập thông tin của hồ sơ theo quy định và lưu vào hồ sơ điện tử trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	0,5 ngày
		Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn, UBND cấp huyện giải quyết	
Bước 2	Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Chuyên viên được giao nhiệm vụ; Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp huyện	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký. Văn thư đóng dấu, phát hành.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản gửi chủ sở hữu công trình bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký.</li> <li>- Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.</li> </ul>	23,5 ngày
Bước 4	Công chức làm việc tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Trả kết quả cho chủ sở hữu công trình	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 25 ngày, trong đó:</b> <b>- UBND huyện: 25 ngày.</b>			

**Phụ lục II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

---

**A. TTHC CẤP TỈNH**

**I. TTHC MỚI BAN HÀNH**

**1. Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

**1.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Sở Công Thương;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ..

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định..

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

**1.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính);

+ Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);

+ Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);

+ Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y);

+ Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.



## **2. Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

### **2.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

+ Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

+ Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;

+ Các tài liệu khác có liên quan khác

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **2.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

### **3. Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Sở Công Thương.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

#### **3.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ:

+ Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

+ Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;

+ Các tài liệu khác có liên quan khác

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3.11. Căn cứ pháp lý

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

## **II. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **1. Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Sở Công Thương.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình đề bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

#### **1.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ
- + Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính);
- + Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);
- + Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính);
- + Mặt bằng tổng thể công trình thủy điện và các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính thể hiện công trình, hạng mục công trình (đập, hồ chứa thủy điện, nhà máy, tuyến năng lượng) (bản sao y );
- + Văn bản góp ý kiến của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành công trình đập, hồ chứa nước trên cùng lưu vực (bản sao y );
- + Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (nếu có) (bản sao y );
- + Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y ).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

#### **1.4. Thời hạn giải quyết**

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp

không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu công trình thủy điện

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

+ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

## **2. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Sở Công Thương.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

### **2.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ
  - + Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính);
  - + Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);
  - + Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính);
  - + Mặt bằng tổng thể công trình thủy điện và các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính thể hiện công trình, hạng mục công trình (đập, hồ chứa thủy điện, nhà máy, tuyến năng lượng) (bản sao y );
  - + Văn bản góp ý kiến của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành công trình đập, hồ chứa nước trên cùng lưu vực (bản sao y );
  - + Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (nếu có) (bản sao y );
  - + Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y ).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **2.4. Thời hạn giải quyết**

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu công trình thủy điện

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

+ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.



### **3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Sở Công Thương;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ..
- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định..
- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

#### **3.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ
  - + Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính);
  - + Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);
  - + Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);
  - + Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y);
  - + Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

## **B. TTHC CẤP HUYỆN**

### **I. TTHC BAN HÀNH MỚI**

#### **1. Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

##### **1.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu công trình thủy điện gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

##### **1.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính);

+ Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);

+ Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính);

+ Mặt bằng tổng thể công trình thủy điện và các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính thể hiện công trình, hạng mục công trình (đập, hồ chứa thủy điện, nhà máy, tuyến năng lượng) (bản sao y );

+ Văn bản góp ý kiến của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành công trình đập, hồ chứa nước trên cùng lưu vực (bản sao y );

+ Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (nếu có) (bản sao y);

+ Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y ).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

##### **1.4. Thời hạn giải quyết**

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu công trình thủy điện

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

## **2. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu công trình thủy điện gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt quy trình vận hành để hoàn chỉnh theo quy định.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

### **2.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ
- + Tờ trình đề nghị phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (bản chính);
- + Dự thảo quy trình vận hành hồ chứa thủy điện theo Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);
- + Báo cáo thuyết minh kết quả tính toán kỹ thuật (bản chính);
- + Mặt bằng tổng thể công trình thủy điện và các bản vẽ mặt bằng, mặt cắt chính thể hiện công trình, hạng mục công trình (đập, hồ chứa thủy điện, nhà máy, tuyến năng lượng) (bản sao y );
- + Văn bản góp ý kiến của các tổ chức, đơn vị quản lý, vận hành công trình đập, hồ chứa nước trên cùng lưu vực (bản sao y );
- + Báo cáo thẩm tra kết quả tính toán quy trình vận hành hồ chứa thủy điện (nếu có) (bản sao y);
- + Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y ).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **2.4. Thời hạn giải quyết**

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp

không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu công trình thủy điện

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

+ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

+ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

### **3. Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ..
- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định..
- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

#### **3.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ
- + Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính);
- + Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);
- + Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);
- + Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y);
- + Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.
- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.



#### **4. Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

##### **4.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

##### **4.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ

+ Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;

+ Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;

+ Các tài liệu khác có liên quan khác

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

##### **4.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

## **5. Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **5.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận xem xét, kiểm tra; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện để hoàn chỉnh theo quy định.
- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

### **5.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ
  - + Báo cáo thuyết minh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;
  - + Bản vẽ tổng mặt bằng công trình và các hạng mục công trình cần bảo vệ;
  - + Các tài liệu khác có liên quan khác
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **5.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị phê duyệt để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

**5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi về quy mô, hạng mục công trình thủy điện, chủ sở hữu công trình thủy điện có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5.11. Căn cứ pháp lý

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

## **II. TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện gửi hồ sơ đến Cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho chủ sở hữu công trình và thông báo bằng văn bản lý do trả hồ sơ..

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án. Trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu công trình để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định..

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

#### **1.2. Cách thức thực hiện**

Chủ sở hữu công trình thủy điện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt (bản chính);

+ Dự thảo phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo mẫu phương án tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP (bản dự thảo đóng dấu giáp lai);

+ Báo cáo kết quả tính toán kỹ thuật (bản sao y);

+ Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan (bản sao y);

+ Các tài liệu liên quan khác kèm theo (bản sao y).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết**

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định phương án, trường hợp đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Cơ quan thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình phê duyệt của cơ quan thẩm định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành công trình thủy điện.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực./.

